

Bản án số: 79/2018/HSST

Ngày: 11/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương.

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Mai Thị D, sinh năm 1976. Tại Ninh Bình. Nơi ở và đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 07, đường Hoàng Diệu B, phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L; Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh ngày 08/5/2017. Chồng: Lê Minh H (đã ly hôn năm 2007).

Tiền án: +Bản án số 09/HSST ngày 04/02/2010 Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù.

+ Bản án số 72/2010/HSST ngày 09/6/2010 TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 09/HSST ngày 04/02/2010 TAND thành phố Ninh Bình buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 8 năm 6 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù.

+ Bản án số 26/2012/HSST ngày 14/09/2012 TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 3 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 09/HSST ngày 04/02/2010 TAND thành phố Ninh Bình và bản án số 72/2010/HSST ngày 09/6/2010 TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 năm 6 tháng tù, bị cáo chấp hành

được 02 tháng 29 ngày sau đó được tạm hoãn chấp hành phần án phạt tù còn lại do có thai đôi.

+ Bản án số 98/2013/HSST ngày 16/7/2013 TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 7 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 26/2012/HSST ngày 09/6/2010 TAND huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 năm 6 tháng tù. Phạt tiền 5.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù và còn phải nộp tiếp tiền phạt bổ xung là 3.000.000 đồng.

+ Bản án số 66/2015/HSST ngày 17/12/2015 TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 98/2013/HSST ngày 16/7/2013 TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 năm tù, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù.

+ Bản án số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 TAND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với bản án số 66/2015/HSST ngày 17/12/2015 TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù.

Tiền sự: chưa có.

Lịch sử bản thân : Ngày 03/02/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 29/01/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản ».

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/12/2017 đến ngày 01/01/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1966. Trú tại: Phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị D là người có 06 tiền án về các tội ma túy, chưa được xóa án tích hiện đang được hoãn chấp hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bản thân không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền chi tiêu tiêu cá nhân, Mai Thị D đã đi mua ma túy về rồi bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2017, D đi taxi từ nhà sang khu vực bờ đê sông Đáy thuộc địa phận xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được một túi nilon màu trắng kích thước (3x6)cm bên trong có 05 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nhỏ gói ngoài bằng túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu

trắng. Mua được ma túy, D mang về nhà tại số nhà 07, đường Hoàng Diệu B, phố Tây Sơn, phường Thanh Bình cất giấu ở dưới chiếc võng đặt trong phòng khách. Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 29/12/2017, khi D đang ở nhà thì Phạm Văn H, sinh năm 1983 trú tại thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình là người nghiện ma túy, thông qua việc hỏi một người lái xe ôm ở khu vực cổng bến xe khách Ninh Bình nên H biết D có bán ma túy tại nhà, do vậy H đã đến nhà D gặp và hỏi mua 200.000 đồng heroine. D đồng ý rồi đi vào trong phòng khách lấy dưới võng 02 gói heroine được gói ngoài bằng giấy trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng mang ra đưa cho H, H đưa lại cho D 200.000 đồng. Khi D và H đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Ninh Sơn phối hợp với Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của H 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, H khai nhận là 02 gói heroine vừa mua của D với giá 200.000 đồng, thu giữ trên tay trái của D số tiền 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho H mà có. Đồng thời, D còn tự giác giao nộp 01 túi ni lông màu trắng hình chữ nhật kích thước (3x6)cm cất giấu dưới võng trong phòng khách bên trong túi có 03 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng và khai nhận là số ma túy D cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong số vật chứng trên vào phong bì thư rồi đưa Mai Thị D và Phạm Văn H cùng tang vật về trụ sở Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ của H có trọng lượng gói 1 là 0,02 gam ký hiệu M1, gói 2 là 0,02 gam ký hiệu M2; Chất bột dạng cục màu trắng trong 03 gói nhỏ Mai Thị D tự giác giao nộp có trọng lượng gói 1 là 0,02 gam ký hiệu M3, gói 2 là 0,02 gam ký hiệu M4, gói 3 là 0,02 gam ký hiệu M5; Chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông kích thước (1,5x1,5)cm có trọng lượng là 0,23 gam ký hiệu M6. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4, M5 và M6 đi giám định, xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 258/GĐMT - PC54 - MT ngày 01/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0176 gam; M2 có khối lượng là 0,0188 gam; M3 có khối lượng 0,0237 gam; M4 có khối lượng 0,0219 gam; M5 có khối lượng 0,0192 gam. Chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1; M2; M3; M4; M5 đều là chất ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I có số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,2289 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II có số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn trả mẫu vật gồm: 0,1740 gam Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M6 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Như vậy khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn H là 0,0364 gam Heroine; thu giữ của Mai Thị D là 0,0648 gam Heroine và 0,2289 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra Mai Thị D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Mai Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thị D từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 50, Điều 51 bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của tội xét xử lần này với hình phạt chung chưa chấp hành tại bản án số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành, được trừ 03 ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng vỏ bao giấy gói ban đầu thu giữ của H và D được hoàn lại sau khi giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Mai Thị D. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 21 giờ 50 phút ngày 29/12/2017 tại nhà của Mai Thị D ở số nhà 07, đường Hoàng Diệu B, phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Mai Thị D đã có hành vi bán trái phép 0,0364 gam Hêrôin cho Phạm Văn H lấy 200.000 đồng thì bị Công an phường Ninh Sơn phối hợp với Công an phường Thanh Bình phát hiện bắt quả tang. Đồng thời Mai Thị D còn tự giác giao nộp 0,0648 gam Heroine và 0,2289 gam Methamphetamine đã cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Mai Thị D đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo là người đã tái phạm nhiều lần, nay lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; Bị cáo đã bị kết án tù nhiều lần nhưng chưa chấp

hành hình phạt nay lại phạm tội thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật do vậy đối với hành vi phạm tội lần này cũng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác giao nộp vật chứng của vụ án thể hiện bị cáo đã tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt chung tại bản án số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn nên cần tổng hợp với hình phạt của tội bị xét xử lần này thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng, điều kiện khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về nguồn gốc ma túy: Mai Thị D khai mua của một người thanh niên không quen biết ở khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Văn H là người đã mua 0,0364 gam Heroine của Mai Thị D về để sử dụng cho bản thân. Nhưng trọng lượng ma túy ít, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy, do đó không phạm tội. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi đã chở D đi mua ma túy và người lái xe ôm đã cho địa chỉ nhà D để H đến mua ma túy. D và H không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng vỏ bao giấy gói ban đầu thu giữ của Phạm Văn H và Mai Thị D được hoàn lại sau khi giám định do không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Mai Thị D do phạm tội mà có.

[4]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[6]. Hành vi, quyết định tổ tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị D phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Mai Thị D 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp với hình phạt 30 năm tù chưa chấp hành tại bản án số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn. Buộc bị cáo Mai Thị D phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba

mười) năm tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 30/12/2017 đến 02/1/2018). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng vỏ bao giấy gói ban đầu đã thu giữ của Phạm Văn H và Mai Thị D được hoàn lại sau khi giám định do không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Mai Thị D do phạm tội mà có.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

(Số tiền 200.000 đồng hiện đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 25/5/2018 của Kho bạc Nhà nước Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị D phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

